

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-BVHTTDL ngày 04 tháng 2 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2021.

Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có số thứ tự: 105, 106, 107, 112, 119, 120, 121, 122 tại điểm I mục C phần I ban hành kèm theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Tin học - Công báo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**CHỦ TỊCH**



**Lê Thành Đô**

**PHƯƠNG THỨC THỰC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH**  
**TRÌNH TRÌNH QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
*(Ban hành theo Quyết định số 336 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua dịch vụ BCCI
1	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1.500.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;</li> <li>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/ 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy phép</li> </ul>	x		x



					<p>đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/ 2020 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</p>			
2	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	750.000 đồng/giấy phép	<p>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/ 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/ 2020</p>	x		x

					<i>của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</i>			
3	Cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<i>1.000.000 đồng/giấy phép</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;</li> <li>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/ 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- <i>Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/ 2020 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</i></li> </ul>	x		x

4	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	100.000 đồng/thẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;</li> <li>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/ 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- <i>Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/ 2020 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</i></li> </ul>	x		x
5	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch	15 ngày kể từ ngày nhận được	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn	325.000 đồng/thẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;</li> <li>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của</li> </ul>	x	Mức độ 4	x



	quốc tế	hồ sơ hợp lệ	phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		<p>Luật Du lịch;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/ 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</li> <li>- <i>Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/ 2020 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</i></li> </ul>			
6	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	325.000 đồng/thẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;</li> <li>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</li> <li>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</li> </ul>	x	Mức độ 4	x

					<p>quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/ 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/ 2020 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</p>			
7	Cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	325.000 đồng/thẻ	<p>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>	x	Mức độ 4	x



					<p>Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/ 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/ 2020 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</p>			
8	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	<p>- 325.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế hoặc thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa;</p> <p>- 100.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm</p>	<p>- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;</p> <p>- Nghị định 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/ 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;</p>	x	Mức độ 4	x

				<p>- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/ 2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 112/2020/TT-BTC ngày 29/12/ 2020 của Bộ Tài chính quy định quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19.</p>			
--	--	--	--	---	--	--	--

**Ghi chú:** Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung